

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 38/UBCK – GPĐKD ngày 26/12/2006 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán mới nhất số 07/GPĐC-UBCK ngày 27/02/2017 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.)



Địa chỉ: Tầng 3, số 2A Đại Cồ Việt,
Phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội
Điện thoại: 0243 573 9779; Số Fax: 0243 573 9769
Email: info@sisi.vn; Website: www.sisi.com.vn

Phụ trách công bố thông tin: Tổng Giám đốc

Họ và tên: Ngô Thị Thùy Linh

Số điện thoại: 0243 573 9779

MỤC LỤC

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU.....	4
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	5
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
1.1 Giới thiệu chung về công ty đại chúng.....	6
1.2 Giới thiệu về chứng khoán công ty đại chúng	7
1.3 Quá trình hình thành và phát triển.....	7
1.4 Quá trình tăng vốn của Công ty	7
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	9
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	9
3.1 Đại hội đồng cổ đông	9
3.2 Hội đồng quản trị.....	9
3.3 Ban Kiểm soát.....	10
3.4 Hội đồng đầu tư.....	11
3.5 Ban Tổng Giám đốc	11
3.6 Văn phòng Hội đồng quản trị	11
3.7 Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban	11
4. Danh sách Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của Công ty	16
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	17
5.1 Danh sách Công ty mẹ của Công ty	17
5.2 Danh sách Công ty con của Công ty	18
5.3 Danh sách Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối.....	18
5.4 Danh sách Công ty liên doanh liên kết.....	18
6. Hoạt động kinh doanh của Công ty	18
6.1 Các sản phẩm, dịch vụ chính	18
6.2 Cơ cấu doanh thu lợi nhuận qua các năm	20
6.3 Cơ cấu chi phí qua các năm	21

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.	22
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	22
8.1 <i>Vị thế của công ty trong ngành</i>	22
8.2 <i>Triển vọng phát triển của ngành</i>	23
9. Chính sách đối với người lao động	24
9.1 <i>Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty</i>	24
9.2 <i>Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp</i>	25
10. Chính sách cổ tức	27
11. Tình hình tài chính	27
11.1 <i>Chỉ tiêu tài chính cơ bản</i>	27
11.2 <i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	30
12. Tài sản	30
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.	31
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng.....	32
15. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh.....	32
15.1 <i>Mục tiêu và tầm nhìn chiến lược</i>	32
15.2 <i>Định hướng phát triển kinh doanh</i>	32
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	33
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	33
1.1 <i>Danh sách thành viên Hội đồng quản trị</i>	33
1.2 <i>Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị</i>	33
2. Ban kiểm soát	37
2.1 <i>Danh sách thành viên Ban kiểm soát</i>	37
2.2 <i>Lý lịch thành viên Ban Kiểm soát</i>	37
3. Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành.....	40
3.1 <i>Danh sách Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành</i>	40
3.2 <i>Lý lịch thành viên Ban Điều hành</i>	40
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.	42
III. PHỤ LỤC.....	43

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

Sơ đồ số 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	9
Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 26/08/2018.....	17
Bảng số 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm 26/08/2018	17
Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2016 – 6 tháng đầu năm 2018	20
Bảng số 4: Cơ cấu chi phí hoạt động giai đoạn 2016 - 6 tháng đầu năm 2018.....	21
Bảng số 5: Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2016 - 6 tháng đầu năm 2018.....	22
Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2018.....	24
Bảng số 7: Các khoản phải nộp Ngân sách từ giai đoạn 2016 - 6 tháng đầu năm 2018	28
Bảng số 8: Các khoản phải thu từ giai đoạn 2016 – 6 tháng đầu năm 2018	29
Bảng số 9: Các khoản phải trả từ giai đoạn 2016 – 6 tháng đầu năm 2018	29
Bảng số 10: Tình hình tài chính từ 2016 – 2017.....	30
Bảng số 11: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/06/2018	30
Bảng số 12: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	31
Bảng số 13: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	33
Bảng số 14: Danh sách thành viên Ban kiểm soát	37
Bảng số 15: Danh sách Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	40

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

SmartInvest	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest
Công ty	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest
HĐSXKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh
DTT	Doanh thu thuần
TSCĐ HH	Tài sản cố định hữu hình
TSCĐ VH	Tài sản cố định vô hình
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về công ty đại chúng

- Tên công ty bằng Tiếng Việt : Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest
- Tên công ty bằng tiếng Anh : SmartInvest Securities Joint Stock Company
- Trụ sở chính : Tầng 3, số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Số cổ phần có quyền biểu : 31.000.000 cổ phần
quyết đang lưu hành theo
ĐKDN
- Số cổ phần có quyền biểu : 31.000.000 cổ phần
quyết đang lưu hành thực
góp
- Điện thoại : 0243 5739779 Fax: 0243 5739779
- Logo : 
- Người đại diện theo Pháp : Bà **Ngô Thị Thùy Linh** – Tổng giám đốc luật
- Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 38/UBCK – GPHĐKD ngày 26/12/2006 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán mới nhất số 07/GPĐC-UBCK ngày 27/02/2017 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp. Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest cung cấp các dịch vụ:
 - Môi giới chứng khoán
 - Tự doanh chứng khoán
 - Lưu ký chứng khoán
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán
 - Tư vấn tài chính doanh nghiệp
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán

1.2 Giới thiệu về chứng khoán công ty đại chúng

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số chứng khoán công ty đại chúng: 31.000.000 cổ phiếu

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 26/12/2006, Công ty Cổ phần chứng khoán Gia Anh được thành lập vốn điều lệ là 22 tỷ đồng.

- Ngày 19/10/2015, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần chứng khoán SmartInvest.

- Ngày 12/10/2016, Công ty tăng vốn điều lệ lên 310 tỷ đồng.

- Hiện là 01 trong những công ty chứng khoán có tiềm năng phát triển tại Việt Nam. Kể từ ngày thành lập vào ngày 26/12/2006 với vốn ban đầu chỉ 22 tỷ đồng, trải qua hơn 10 năm, SmartInvest đã không ngừng phát triển mạnh mẽ, hiện nay đã có đầy đủ các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán là: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tư vấn và Đầu tư chứng khoán.

- SmartInvest đã tạo lập, duy trì và mở rộng một mạng lưới rộng lớn khách hàng cá nhân và tổ chức. Trong đó, nhiều khách hàng đã rất thành công trong các mục đích tài chính (tái cấu trúc, cổ phần hóa, niêm yết, tăng vốn, thoái vốn...) thông qua sự hợp tác chặt chẽ với SmartInvest.

- SmartInvest được dẫn dắt bởi một đội ngũ quản lý tài năng, có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Chứng khoán (gần 20% cán bộ có trên 10 năm kinh nghiệm), trình độ chuyên môn cao (10% tốt nghiệp thạc sĩ, phần còn lại đạt trình độ đại học, hầu hết cán bộ của SmartInvest đã từng công tác tại các Công ty Chứng khoán, tổ chức Tài chính lớn).

- 03 Lĩnh vực kinh doanh chiến lược: Dịch vụ Chứng khoán, Ngân hàng đầu tư, Phân tích và Nghiên cứu. SmartInvest cung cấp tới khách hàng những sản phẩm và dịch vụ tài chính đa dạng nhằm đáp ứng được tối đa nhất các nhu cầu của các đối tượng khách hàng khác nhau. Đó là lý do SmartInvest luôn có lượng khách hàng ổn định và thu hút được nhiều khách hàng tiềm năng.

1.4 Quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần cho đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest đã thực hiện tăng Vốn điều lệ 1 lần, cụ thể như sau:

STT	Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ tăng thêm (VNĐ)	Vốn điều lệ sau khi tăng thêm (VNĐ)	Phương thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	Ngày 13/12/2006	-	22.000.000.000	Góp vốn thành lập công ty	- Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 38/UBCK-GPHĐKD ngày 26/12/2006 - Được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2	Ngày 31/05/2016	288.000.000.000	310.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đồng hiện hữu của công ty thêm 288 tỷ đồng, tăng vốn điều lệ lên 310 tỷ đồng	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2016/SISI/NQ- ĐHĐCĐ ngày 31/05/2016; - Quyết định HĐQT số 02/2016/NQ- HĐQT ngày 03/10/2016 - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 36/GPĐC-UBCK ngày 12/10/2016 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

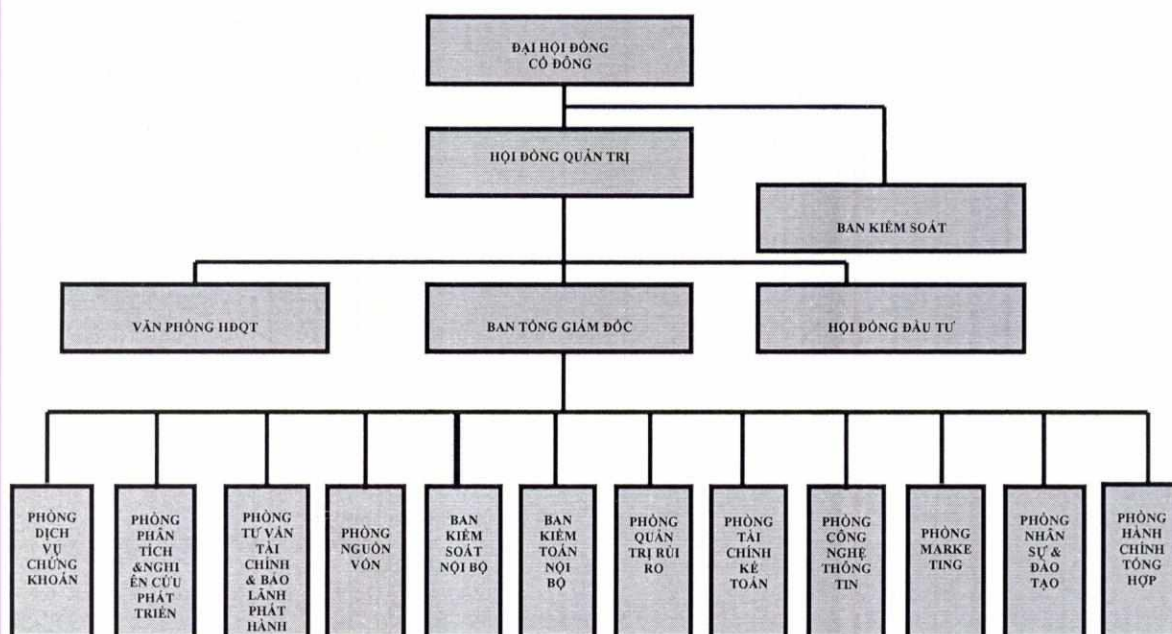
Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan; cơ cấu tổ chức Công ty hiện tại như sau:

- **ĐHĐCĐ và các cơ quan trực thuộc:** ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS Công ty và các thành viên Hội đồng do HĐQT quyết định thành lập;

- **Khối Cơ quan Công ty gồm các phòng, ban:** Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Dịch vụ Chứng khoán, Phòng Phân tích và Nghiên cứu phát triển, Phòng Tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành, Phòng Kinh doanh, Phòng Công nghệ thông tin, Phòng Hành chính tổng hợp, Phòng Nhân sự & Đào tạo, Phòng Nguồn vốn, Phòng Quản trị rủi ro, Phòng marketing, Ban kiểm soát nội bộ, Ban kiểm toán nội bộ.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ số 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: CTCP Chứng khoán SmartInvest)

3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

3.2 Hội đồng quản trị

Là tổ chức quản trị, điều hành cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra; HĐQT hiện tại gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý Công ty trong tổ chức thực hiện các quyết nghị, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT trên cơ sở Điều lệ và các quy định nội bộ.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Hội đồng quản trị hiện tại gồm:

- | | | | |
|---|----------------------|---|-----------------|
| 1 | Ông Nguyễn Đức Hiếu | : | Chủ tịch HĐQT. |
| 2 | Ông Nguyễn Minh Dũng | : | Thành viên HĐQT |
| 3 | Ông Bùi Bảo Toàn | : | Thành viên HĐQT |

3.3 Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên với nhiệm kỳ là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá tính tuân thủ, tính chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy định nội bộ liên quan đến mọi mặt hoạt động của công ty.

Chủ trì công tác: Giám sát trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động được ĐHĐCĐ quyết nghị; tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ ... đưa ra các khuyến cáo, kết luận về sai phạm, bất hợp lý, thiếu hiệu quả trong hoạt động hoặc cảnh báo những rủi ro về pháp luật, về lợi ích kinh tế có thể xảy ra.

Giám sát đảm bảo tính hợp pháp, tính trung thực, hợp lý và mức độ cần trọng cần thiết của bộ máy trong công tác kế toán, thống kê, xây dựng các Báo cáo tài chính doanh nghiệp và phối hợp trong thuyết minh, thuyết trình với cơ quan chức năng (bộ ngành, kiểm toán nhà nước, cơ quan thuế, kiểm toán độc lập...) nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp, chính đáng của công ty, cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế, quy định nội bộ.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập một cách tương đối về nghiệp vụ với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trên cơ sở Điều lệ, quy chế Quản trị, và quy chế Tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát. Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty.

Ban Kiểm soát gồm:

- | | | | |
|---|--------------------|---|------------|
| 1 | Bà Đào Thanh Huyền | : | Trưởng ban |
| 2 | Ông Lê Đức Hoàng | : | Thành viên |

3.4 Hội đồng đầu tư:

Hội đồng đầu tư (HĐĐT) được thành lập theo quyết định của Hội đồng quản trị, hoạt động theo Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng đầu tư. HĐĐT là cơ quan thay mặt Hội đồng quản trị thực hiện mọi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT trong việc quyết định đầu tư, quản lý, giám sát chất lượng và cơ cấu đầu tư, các quyết định đầu tư kinh doanh chứng khoán của Công ty; Phê duyệt giới hạn rủi ro đầu tư, chính sách kinh doanh chứng khoán, kiểm soát nội bộ và đảm bảo việc tuân thủ những chính sách và quy định này.

3.5 Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ quy định.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; Chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc được phân công, ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ do Tổng Giám đốc giao. Tổng Giám đốc quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Tổng Giám đốc bằng văn bản phân công nhiệm vụ.

Khi Tổng giám đốc vắng mặt, một Phó Tổng giám đốc được ủy quyền thay mặt Tổng giám đốc để giải quyết công việc chung của SmartInvest và phải chịu trách nhiệm về các công việc mà mình đã quyết định trong thời gian ủy quyền.

Ban Tổng Giám đốc hiện tại gồm:

- 1 Bà Ngô Thị Thùy Linh: Tổng giám đốc.
- 2 Ông Bùi Bảo Toàn: Phó Tổng giám đốc.

3.6 Văn phòng Hội đồng quản trị

Văn phòng HĐQT là bộ phận giúp việc cho HĐQT trong công tác quản trị Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ:

- Thư ký Công ty;
- Chịu trách nhiệm soạn thảo các quyết định, quy chế, quy định thuộc thẩm quyền ban hành của HĐQT;
- Thẩm định các văn bản do Ban Tổng Giám đốc soạn thảo trước khi trình HĐQT ban hành, phê duyệt;
- Quản lý cổ đông, cổ phiếu, cổ phần của Công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của HĐQT.

3.7 Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban

a) Phòng Dịch vụ Chứng khoán

Phòng Dịch vụ chứng khoán thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến giao dịch chứng khoán cho Nhà đầu tư:

- Mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán niêm yết cho Nhà đầu tư;
- Hướng dẫn, hỗ trợ và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng;
- Khai thác và phát triển mạng lưới khách hàng;
- Quản lý và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ khách hàng;
- Tư vấn đầu tư cho khách hàng;
- Làm trung gian giao dịch cổ phiếu OTC, thực hiện quản lý cổ đông.

b) Phòng Phân tích và Nghiên cứu phát triển

Bộ phận Phân tích

Bộ phận Phân tích – Nghiên cứu của SmartInvest gồm hai mảng chính là Back Office và Front Office.

Mảng Back Office. Thực hiện các nhiệm vụ:

- Tập hợp, xây dựng và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, phân tích, chọn lọc chứng khoán;
- Đưa ra các báo cáo phân tích nhằm phục vụ cho định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty, hỗ trợ hoạt động của các bộ phận Môi giới chứng khoán và đưa ra những khuyến nghị đến nhà đầu tư.

Mảng Front Office. Sử dụng các báo cáo phân tích mảng Back Office và kinh nghiệm tìm hiểu thị trường để thực hiện:

- Phân tích đánh giá thị trường, thuyết trình trước nhà đầu tư về nhận định thị trường hàng ngày, tuần; Tiếp xúc tư vấn đầu tư cho các tổ chức, cá nhân đầu tư tại công ty.
- Phối hợp tìm hiểu doanh nghiệp. Tổ chức hội thảo, thuyết trình về cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp, các mã cổ phiếu, và các chủ đề khác trong nền kinh tế;

Các sản phẩm Phân tích:

- Báo cáo tư vấn đầu tư;
- Báo cáo chiến lược đầu tư;
- Báo cáo kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối;
- Báo cáo phân tích ngành; doanh nghiệp;
- Bản tin thị trường hàng ngày, tuần, tháng;

Bộ phận Tự doanh

Gồm các cán bộ dày dặn kinh nghiệm, am hiểu thị trường tài chính Việt Nam. Bộ phận tự doanh có chức năng quản lý tổ chức thực hiện các hoạt động đầu tư tự doanh của Công ty, gồm các chức năng nhiệm vụ sau:

- Xây dựng chiến lược đầu tư theo ngành nghề, tỷ trọng hợp lý theo từng thời kỳ;
- Thu thập thông tin và thực hiện phân tích cơ hội đầu tư;
- Xây dựng và Quản lý danh mục đầu tư Cổ phiếu và Trái phiếu của Công ty;
- Thực hiện Đầu tư theo danh mục và hạn mức đã được phê duyệt.

Bộ phận tự doanh của SmartInvest chuyên thực hiện đầu tư vào chứng khoán (cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp). Với phương châm thận trọng, hiệu quả, SmartInvest chú trọng xây dựng danh mục chứng khoán đầu tư thỏa mãn tối ưu mục đích tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro. Bộ phận tự doanh của SmartInvest cũng luôn chú trọng tuân thủ quy định của pháp luật nhằm đảm bảo tránh tối đa xung đột lợi ích với khách hàng.

c) Phòng Tư vấn Tài chính và Bảo lãnh Phát hành

Phòng Tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành có chức năng cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho khách hàng là các doanh nghiệp và thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành. Nhiệm vụ chính của Phòng Tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành bao gồm:

- Cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp: Tư vấn đăng ký niêm yết; Tư vấn chào bán chứng khoán; Tư vấn tái cấu trúc vốn...
- Cung cấp các dịch vụ tư vấn khác: Tư vấn chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp; Tư vấn tổ chức đấu giá; Tư vấn cổ phần hóa; Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; Tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông;
- Triển khai hoạt động bảo lãnh phát hành và đại lý phân phối chứng khoán;
- Thiết lập và phát triển mạng lưới khách hàng doanh nghiệp;

d) Phòng Tài chính kế toán

- Xây dựng và kiểm tra chế độ báo cáo tài chính kế toán toàn hệ thống;
- Thực hiện kế toán quản trị, kế toán tổng hợp;
- Thực hiện chức năng kế toán, thống kê phản ánh đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời, liên tục, có hệ thống các hoạt động tài chính, tiền vốn, tài sản, chứng khoán của Công ty và nhà đầu tư theo đúng chế độ quy định của pháp luật.
- Lập Báo cáo chi tiết hàng kỳ về báo cáo tài chính theo quy định của Công ty và pháp luật;
- Thực hiện các nghiệp vụ thanh toán theo quy chế tài chính và quy định chi tiêu nội bộ của

công ty.

Phòng Kế toán tài chính bao gồm các bộ phận: *Kế toán giao dịch; Kế toán tổng hợp; Kế toán nội bộ; Kho - quỹ.*

e) Phòng Nguồn vốn

- Quản lý và sử dụng nguồn vốn của Công ty;
- Lập kế hoạch nguồn và sử dụng vốn theo năm/quý/tháng;
- Phân bổ nguồn vốn cho các bộ phận nhằm sử dụng đạt hiệu quả cao nhất.

f) Phòng Nhân sự và đào tạo

Phòng Nhân sự và đào tạo có các nhiệm vụ chính như:

- Quản lý và đào tạo nhân sự;
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;
- Theo dõi biến động và thực hiện các biện pháp để ổn định và phát triển nhân sự, nguồn lực con người của Công ty;
- Xây dựng môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

g) Phòng Công nghệ thông tin

- Xây dựng và quản trị mạng và hệ thống nội bộ;
- Xây dựng và quản trị hệ thống an ninh, bảo mật về công nghệ thông tin;
- Quản trị các phần mềm ứng dụng nội bộ và dành cho khách hàng;
- Phát triển ứng dụng phục vụ quản trị và điều hành Công ty;
- Phát triển ứng dụng dành cho khách hàng;
- Xây dựng và quản lý trung tâm dữ liệu.

h) Phòng Marketing

Phòng Marketing & PR có chức năng xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty thông qua tuyên truyền, quảng bá hình ảnh SmartInvest tới công chúng và các hoạt động khác.

Phòng Marketing & PR thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch truyền thông và PR theo định hướng phát triển của Công ty;
- Tổ chức các sự kiện;
- Tìm kiếm và xây dựng quan hệ với đối tác trong nước và Quốc tế;
- Xây dựng kế hoạch Quảng cáo và xúc tiến Quảng cáo;

- Tổ chức xuất bản các ấn phẩm của Công ty; ...

i) Ban Kiểm soát nội bộ

Bộ phận kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ kiểm soát tuân thủ những nội dung sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;
- Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền.
- Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
- Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
- Tách biệt tài sản của khách hàng;
- Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;
- Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
- Nội dung khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao.

j) Phòng Quản trị rủi ro

Chức năng quản trị rủi ro: thực hiện theo Điều 9 quy chế hướng dẫn việc thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro cho công ty chứng khoán theo Quyết định số 105/QĐ-UBCK ngày 26/02/2013.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá và đo lường các rủi ro của Công ty;
- Rà soát, điều chỉnh các mô hình định giá và hệ thống đánh giá các công cụ tài chính được sử dụng bởi các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh;
- Đề xuất các chính sách quản trị rủi ro cho Tổng Giám đốc;
- Đề xuất hạn mức rủi ro cho các bộ phận nghiệp vụ;
- Đánh giá mức độ rủi ro và trạng thái tập trung rủi ro, thiệt hại thực tế phát sinh và thiệt hại được dự báo bởi bộ phận quản trị rủi ro;
- Theo dõi để đảm bảo việc thực hiện trên thực tế các chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro mà Hội đồng quản trị phê duyệt;

- Lập báo cáo định kỳ hàng tháng về quản trị rủi ro thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ đề báo cáo Tổng Giám đốc;
- Truờng bộ phận quản trị rủi ro thực hiện theo dõi, đánh giá hàng ngày trạng thái rủi ro của Công ty.
- k) Ban Kiểm toán nội bộ**
 - Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
 - Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
 - Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
 - Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
 - Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;
 - Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
 - Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
 - Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
 - Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
 - Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
 - Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty.

l) Phòng Hành chính tổng hợp

- Quản lý hành chính, văn thư, con dấu;
- Quản lý, mua sắm tài sản cố định và công cụ lao động của Công ty;
- Thực hiện công tác bảo vệ và an ninh;
- Đảm bảo các điều kiện cho hoạt động Công ty như: điện, nước, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phương tiện vận chuyển;
- Công tác lễ tân, phục vụ.

4. Danh sách Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của Công ty

4.1 Cơ cấu cổ đông của Công ty

Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 26/08/2018

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành thực góp
1	Cổ đông trong nước	109	31.000.000	100%
1.1	Tổ chức	0	0	0%
1.2	Cá nhân	109	31.000.000	100%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
2.1	Tổ chức	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		109	31.000.000	100%

(Nguồn: CTCP Chứng khoán SmartInvest)

4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Bảng số 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm 26/08/2018

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành thực góp
1	Ngô Thị Thùy Linh	P107, T/TB.Chính viễn thông, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	1.660.798	5,36%
2	Nguyễn Đức Hiếu	Số 258, Thụy Khuê, Hà Nội	1.639.265	5,29%
Tổng cộng			3,300,063	10.65%

(Nguồn: CTCP Chứng khoán SmartInvest)

4.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 38/UBCK – GPHĐKD ngày 26/12/2006 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập

và hoạt động công ty chứng khoán mới nhất số 07/GPĐC-UBCK ngày 27/02/2017 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.

Theo luật doanh nghiệp, sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình. Như vậy, tính đến thời điểm hiện nay, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

5.1 Danh sách Công ty mẹ của Công ty

Không có.

5.2 Danh sách Công ty con của Công ty

Không có

5.3 Danh sách Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối

Không có

5.4 Danh sách Công ty liên doanh liên kết

Không có

6. Hoạt động kinh doanh của Công ty

6.1 Các sản phẩm, dịch vụ chính

SmartInvest đã đăng ký và được phép thực hiện tất cả các loại hình hoạt động kinh doanh trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Lưu ký chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Tư vấn tài chính doanh nghiệp, Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

a. Dịch vụ môi giới

Là công ty chứng khoán với sứ mệnh không ngừng hoàn thiện sản phẩm dịch vụ và ưu tiên hàng đầu lợi ích của khách hàng, SmartInvest định hướng đầu tư lớn vào hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, vào hệ thống quản lý giao dịch qua Internet Trading và các tiện ích khai thác dữ liệu, phân tích trên Website của Công ty.

Với đội ngũ nhân viên môi giới chuyên nghiệp, trung thực, giàu kinh nghiệm và am hiểu thị trường, Công ty cung cấp cho khách hàng những thông tin thị trường chính xác nhất, hỗ trợ khách hàng trong việc đánh giá xu hướng của thị trường để khách hàng đưa ra những quyết định đầu tư tốt nhất, phù hợp với mục tiêu và năng lực tài chính của khách hàng.

Trong những năm tới, Công ty dự kiến sẽ đầu tư chiều sâu cho hoạt động mô giới, cụ thể là nguồn tài chính, công nghệ, nhân lực và tri thức, với các hoạt động phong phú như đào tạo, tiếp xúc với doanh nghiệp để hỗ trợ tốt hơn nữa cho nhà đầu tư.

b. Hoạt động tự doanh chứng khoán

Hoạt động tự doanh được thực hiện với nguồn vốn của Công ty, trên cơ sở tuân thủ triệt để nguyên tắc không xung đột với lợi ích của khách hàng và không ảnh hưởng đến dịch vụ cũng như sự hỗ trợ tài chính cho khách hàng.

Dựa trên nền tảng đội ngũ chuyên viên đầu tư có kinh nghiệm, có quan hệ doanh nghiệp và năng lực thẩm định và phân tích đầu tư tốt, SmartInvest hiện đã xây dựng một danh mục đầu tư đa dạng, linh hoạt. Hiện nay, hoạt động đầu tư cổ phiếu của doanh nghiệp chủ yếu đặt cao tính an toàn, thanh khoản, và cân bằng giữa thu nhập cổ tức và gia tăng giá trị đầu tư.

c. Dịch vụ lưu ký

SmartInvest cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán cho người đầu tư bao gồm ký gửi chứng khoán, thực hiện quyền, chuyển khoản, cầm cố chứng khoán, cho tặng, thừa kế chứng khoán cũng như các giao dịch lô lẻ.

Dịch vụ lưu ký được thực hiện một cách nhanh chóng, thuận tiện và cẩn trọng trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của UBCKNN và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

d. Dịch vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán

SmartInvest cung cấp một danh mục các sản phẩm phân tích đa dạng và toàn diện từ các Bản tin thị trường được cập nhật liên tục, các Báo cáo phân tích vĩ mô, Báo cáo chiến lược đầu tư... Nhà đầu tư có thể dễ dàng cập nhật nhanh chóng và đầy đủ sản phẩm phân tích trên qua Website công ty và qua các trang tin liên kết.

Với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, nhạy bén, giàu kinh nghiệm, thường xuyên bám sát diễn biến thị trường, cùng sự hỗ trợ của các báo cáo phân tích chất lượng, Công ty cung cấp cho khách hàng dịch vụ tư vấn tốt nhất với thông tin cập nhật mới nhất về biến động thị trường và của từng cổ phiếu. Dịch vụ giúp cho khách hàng có cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về cơ hội đầu tư, nhằm hỗ trợ tích cực cho khách hàng trong việc ra quyết định đầu tư phù hợp với bối cảnh và diễn biến thị trường, khả năng chấp nhận rủi ro của từng khách hàng.

e. Dịch vụ Tư vấn tài chính doanh nghiệp

SmartInvest có đội ngũ chuyên gia tư vấn với nền tảng kiến thức sâu rộng, giàu kinh nghiệm chuyên môn đa dạng trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, thông hiểu những vấn đề mà doanh nghiệp đang gặp phải, cùng với hiểu biết và kinh nghiệm về môi trường luật pháp. Công ty hiện đang cung cấp dịch vụ như: Tư vấn cổ phần hóa, Tư vấn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, Tư vấn phát hành trái phiếu, Tư vấn niêm yết cổ phiếu, tìm kiếm đối tác

chiến lược, tìm kiếm và thu xếp nguồn huy động vốn... Nắm bắt được nhu cầu của doanh nghiệp xuất phát từ những khó khăn trong việc tuân thủ các quy định trên thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng. Công ty còn đảm nhận tư vấn cho khách hàng các vấn đề liên quan đến nội dung cần tuân thủ, đảm bảo tính chính xác theo quy định của pháp luật. Các dịch vụ Công ty triển khai tư vấn gồm tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Tư vấn xây dựng, chỉnh sửa điều lệ, tư vấn đăng kí Công ty đại chúng, tư vấn công bố thông tin, tư vấn lập báo cáo thường niên, tư vấn quan hệ nhà đầu tư...

f. Dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán

Đề đợt phát hành của doanh nghiệp thành công, SmartInvest cung cấp dịch vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán. Ngoài những công việc thực hiện như khi tư vấn phát hành chứng khoán, SmartInvest triển khai các công việc: Xác định giá bảo lãnh phát hành, Lựa chọn phương thức bảo lãnh, Thu xếp các nhà đầu tư chuyên nghiệp, các định chế tài chính tham gia đợt phát hành.

Thông qua hoạt động bảo lãnh phát hành, SmartInvest còn đóng vai trò là cầu nối quan trọng tư vấn giúp các doanh nghiệp và đóng góp vào sự phát triển của doanh nghiệp. Bảo lãnh phát hành là một nghiệp vụ được chú trọng trong tương lai cùng với sự phát triển của thị trường Chứng khoán Việt Nam và nhu cầu huy động vốn ngày càng tăng của doanh nghiệp.

6.2 Cơ cấu doanh thu lợi nhuận qua các năm

Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2016 – 6 tháng đầu năm 2018

Đơn vị: đồng

Cơ cấu Doanh thu thuần	Năm 2016		Năm 2017		6 tháng đầu năm 2018	
	<i>Giá trị</i>	<i>%/DTT</i>	<i>Giá trị</i>	<i>%/DTT</i>	<i>Giá trị</i>	<i>%/DTT</i>
Lãi từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	-	-	9.885.710.000	84,94%	-	-
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	177.038.889	1,52%	3.369.572.222	35,99%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	-	-	93.905.185	0,8%	937.329.821	10,01%
Doanh thu từ nghiệp vụ môi giới chứng khoán	-	-	669.010.734	5,74%	1.480.945.377	15,82%
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	-	-	-	3.213.000.000	34,32%
Doanh thu từ nghiệp vụ tư	1.780.000.000	100%	-	-	-	-

vấn đầu tư chứng khoán						
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	-	-	56.282.810	0,48%	106.604.636	1,14%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	-	-	715.000.000	6,14%	250.000.000	2,67%
Thu nhập hoạt động khác	-	-	41.189.080	0,38%	4.990.398	0,05%
Tổng Cộng	1.780.000.000	100%	11.638.136.698	100%	9.362.442.454	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, soát xét 6 tháng năm 2018

của CTCP Chứng khoán SmartInvest)

Doanh thu thuần của Công ty trong 02 năm qua có sự tăng trưởng đột biến. Cụ thể, năm 2016 là 1.780.000.000 đồng. Đến năm 2017, con số này là 11.638.136.698 đồng, tăng gần 1.559 lần so với năm 2016. Doanh thu năm 2017 chủ yếu của Công ty từ lãi bán các tài sản tài chính FVPTL, chiếm 84,94% tổng doanh thu thuần. Sang đầu năm 2018, Doanh thu đến từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán là chủ yếu, chiếm 70,31% trên tổng doanh thu thuần của Công ty.

6.3 Cơ cấu chi phí qua các năm

Bảng số 4: Cơ cấu chi phí hoạt động giai đoạn 2016 - 6 tháng đầu năm 2018

Đơn vị: đồng

Cơ cấu chi phí hoạt động	Năm 2016		Năm 2017		6 tháng đầu năm 2018	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Chi phí hoạt động tự doanh	-	-	92.569.379	0,80%	47.728.914	0,51%
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	-	-	4.780.592.233	41,08%	2.857.085.257	30,52%
Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành CK	-	-	111.527.202	0,96%	93.739.006	1,00%
Chi phí tư vấn đầu tư chứng khoán	178.321.300	10,02%	171.786.962	1,48%	68.846.349	0,74%
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	-	-	66.095.810	0,57%	96.488.939	1,03%
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	-	-	375.447.670	3,23%	205.756.079	2,20%
Chi phí quản lý Công ty Chứng khoán	1.583.574.120	88,96%	5.438.662.575	46,73%	2.736.812.919	29,23%

Chi phí khác	111.970.044	6,29%	144	0,00%	5.046.197	0,05%
Tổng chi phí	1.873.865.464	105,27%	11.036.681.975	94,83%	6.111.503.660	65,28%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, soát xét 6 tháng năm 2018

của CTCP Chứng khoán SmartInvest)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.

Bảng số 5: Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2016 - 6 tháng đầu năm 2018

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm so với năm 2016	6 tháng đầu năm 2018
Tổng giá trị tài sản	306.089.302.267	307.354.872.922	0,41%	330.381.628.789
Vốn chủ sở hữu	302.393.092.878	304.843.964.025	0,81%	308.195.970.133
Doanh thu thuần	1.780.000.000	11.638.136.698	553,82%	9.362.442.454
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	71.779.577	618.069.580	761,06%	3.260.052.305
Lợi nhuận khác	3.943.370	2.516.257.389	63.709,82%	(5.046.197)
Tổng lợi nhuận trước thuế	75.722.947	3.134.326.969	4.039,2%	3.255.006.108
Lợi nhuận sau thuế	10.492.138	2.450.871.147	23.359,12%	3.255.006.108
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	9.755	9.834	0,81%	9.942

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, soát xét 6 tháng năm 2018

của CTCP Chứng khoán SmartInvest)

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của công ty trong ngành

SmartInvest là công ty chứng khoán mới trên thị trường, xét về đội ngũ nhân viên, doanh thu, thị phần và lượng tài khoản khách hàng. Trong khoảng 2 năm gần đây, thị phần của công ty ở mức thấp; tức là chỉ nằm trong top cuối 30 công ty chứng khoán có doanh số môi giới thấp nhất. Với vốn điều lệ 310 tỷ đồng, SmartInvest được phép tham gia tất cả các nghiệp vụ chứng khoán. Tuy nhiên định hướng trước mắt của công ty là phát triển hoạt động môi giới và các dịch

vụ hỗ trợ. Để làm được điều này, Công ty đã thực hiện từng bước lành mạnh hóa tài chính, chuyển dần sang tập trung nguồn lực cho công nghệ thông tin, hệ thống giao dịch, nguồn vốn cho vay và ứng trước và các hoạt động tư vấn, phân tích đầu tư nhằm hỗ trợ khách hàng một cách tốt nhất.

Bên cạnh đó, với vị trí ở trung tâm Hà Nội, khu vực tập trung sự phát triển năng động, SmartInvest có những lợi thế nhất định trong việc thu hút khách hàng tiềm năng.

Trong ngành, SmartInvest được biết đến như 1 công ty có hệ thống core giao dịch thuộc loại hiện đại, thường xuyên nâng cấp và được nhà đầu tư tín nhiệm nhờ chất lượng dịch vụ an toàn, ổn định cùng với sự hỗ trợ của các dịch vụ tư vấn đầu tư, phân tích và thông tin nhanh nhạy trên thị trường.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Hoạt động của ngành chứng khoán gắn liền với quá trình phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế và những thăng trầm trong thị trường tài chính, mà trực tiếp nhất là TTCK, ngành chứng khoán đã qua thời kỳ khó khăn nhất do cả nền kinh tế và các chỉ số chứng khoán đều phục hồi. Những ảnh hưởng chi phối thị trường vẫn là sự thắt chặt của dòng vốn qua kênh ngân hàng, ảnh hưởng của dòng vốn ngoại, quá trình cổ phần hóa và niêm yết các DN nhà nước và nỗ lực của UBCK trong việc ban hành hàng loạt chủ trương chính sách mới nhằm phát triển TTCK.

Nếu như năm 2016, khối lượng giao dịch bình quân chưa tới 3000 tỷ đồng mỗi phiên, thì sang năm 2017, những phiên giao dịch với giá trị 5000-6000 tỷ đồng trở nên phổ biến.

Quy mô thị trường gia tăng sự hấp dẫn với các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư lớn. Trong năm 2017, với sự xuất hiện của VietNam Airlines (HVN), Vinatex (VGT), Masan Consumer (MCH), VIB, FPT Telecom (FOX), Vietjet (VJC) và Petrolimex (PLX) trên Upcom thì sang đầu năm 2018, có Tổng công ty dầu Việt Nam (OIL), Tổng công ty điện lực Dầu khí Việt Nam (POW) và Công ty Cổ phần Lọc – Hóa dầu Bình Sơn (BSR).

Niềm tin nhà đầu tư được củng cố, cùng với việc quy mô thị trường, quy mô giao dịch mở rộng là cơ hội kinh doanh thuận lợi cho ngành chứng khoán.

Về nội tại ngành, quá trình tái cơ cấu ngành chứng khoán đã có kết quả bước đầu và tiến triển vượt bậc trong hoạt động. Ngành chứng khoán đã không còn dựa vào nguồn vốn chính từ phía ngân hàng. Chất lượng dịch vụ, phí và chăm sóc khách hàng tiếp tục có sự cạnh tranh gay gắt hơn, dù có điểm chưa lành mạnh nhưng về cơ bản là đem lại nhiều lợi ích hơn cho thị trường.

Tuy nhiên do những vấn đề nội tại nên hoạt động của các công ty chứng khoán vẫn còn gặp không ít khó khăn. Hiện nay chỉ có khoảng 50% (40 công ty) hoạt động tương đối ổn định, có định hướng rõ ràng nhưng nhìn chung các công ty nhỏ nguồn lực không nhiều, chi phí cho

hoạt động chiếm phần lớn doanh thu, lại ít có khả năng đầu tư mới hệ thống giao dịch, cả về phần cứng và phần mềm, nên khả năng cạnh tranh không cao. Số không ít vẫn phải tạm thời thu hẹp quy mô, dịch vụ cung cấp do những khó khăn nội tại và không đáp ứng được các quy định ngày càng chặt chẽ hơn từ phía cơ quan quản lý.

Dù số lượng công ty thực sự đang hoạt động giảm đi khá nhiều, thì 3 năm trở lại đây lại là thời kỳ cạnh tranh gay gắt trong ngành chứng khoán. Ngay trong số các công ty lớn nhất, xếp hạng top 10 công ty chứng khoán liên tục thay đổi. Mức phí môi giới bình quân thấp nhất cũng chạm mức sàn theo quy định (0,15%), chưa kể hoa hồng môi giới. Nhiều mô hình thâm nhập thị trường và cạnh tranh bằng chất lượng và dịch vụ xuất hiện trong cả khối ngân hàng đầu tư và môi giới chứng khoán.

SmartInvest đánh giá cơ hội kinh doanh trong ngành chứng khoán là rộng mở và là thị trường có tốc độ phát triển nhanh, phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường tài chính và nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên cơ hội rộng mở cũng kèm theo cạnh tranh cao; đòi hỏi chất lượng, dịch vụ phải có tính ổn định và chuyên sâu. Những biện pháp cạnh tranh bằng cơ chế giảm, miễn phí, hoa hồng giới thiệu khách hàng; hoặc nói lỏng cho vay ký quỹ, buông lỏng kiểm soát rủi ro và an toàn tài chính có thể đem lại kết quả trong ngắn hạn, nhưng về dài hạn sẽ tiềm ẩn những rủi ro lớn, không có chỗ đứng trong xu hướng phát triển thị trường đồng thời không đáp ứng được nhu cầu của nhà đầu tư trong giai đoạn hiện nay.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty:

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 30/06/2018, số lượng nhân viên của Công ty chi tiết như sau:

Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2018

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1. Phân theo trình độ lao động	41	100
- Đại học và trên Đại học	38	92,68
- Cao đẳng	1	2,44
- Sơ cấp, Trung cấp	2	4,88
- Lao động phổ thông	0	0

(Nguồn: Công ty CP Chứng khoán SmartInvest)

9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

❖ Chính sách tuyển dụng

Được Công ty sử dụng khá linh hoạt với nhiều cách thức “tuyển” để “dụng” với những tiêu chí tuyển dụng công khai, minh bạch v.v. Với chủ trương chiêu mộ nhân tài, đảm bảo số lượng và chất lượng nhân sự đầu vào có chất lượng cao mặc dù thị trường nhân sự trong lĩnh vực Công ty đang hoạt động ngày càng khan hiếm. Công tác tuyển dụng: được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty, thực hiện theo kế hoạch hàng năm và trong từng giai đoạn dựa trên nguyên tắc tạo cơ hội bình đẳng cho mọi ứng cử viên, thực hiện theo quy trình tuyển dụng của Công ty.

❖ Chính sách đào tạo

Đào tạo và phát triển nhân viên là ưu tiên hàng đầu của Công ty. Đào tạo để cùng đồng hành và phát triển với Công ty được coi là chính sách quan trọng. Công ty luôn quan tâm và coi trọng chính sách đào tạo trong từng thời kỳ phát triển của Công ty, đào tạo là phương thức hỗ trợ cán bộ nhân viên phát triển nghề nghiệp. Mỗi cán bộ nhân viên đều được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các khóa đào tạo tại Công ty hoặc bên ngoài.

Dựa vào nội dung của từng khóa học, học viên sẽ được đào tạo thông qua các phương pháp đào tạo phù hợp, như: học lý thuyết, thảo luận, tiếp cận thực tế đưa ra các tình huống cụ thể sát với thực tế để giải quyết, hoặc kết hợp ngoại khóa v.v. Cuối mỗi khóa đào tạo, học viên đều phải viết bài thu hoạch và báo cáo kết quả học tập về cho Ban Lãnh đạo Công ty.

Cán bộ công nhân viên làm việc từ 6 tháng trở lên được tham gia đào tạo ngắn hạn trong nước theo kế hoạch đào tạo nghiệp vụ hàng năm, đào tạo đột xuất theo nhu cầu của đơn vị và bằng các hình thức như đào tạo thông qua luân chuyển công tác, bố trí tham gia các ban dự án, chương trình để nhân viên có điều kiện phát huy khả năng và học hỏi kinh nghiệm tích lũy kiến thức, phát triển chuyên môn và nghề nghiệp theo định hướng của Công ty.

❖ Thăng tiến và phát triển nghề nghiệp

Tại Công ty, cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch quy hoạch sử dụng nguồn nhân lực với một quy trình rõ ràng. Công ty có chính sách quy hoạch nguồn cán bộ lâu dài từ những cán bộ nhân viên có tâm huyết, đủ trình độ, năng lực lãnh đạo, có thành tích trong lao động được lãnh đạo đơn vị đánh giá cao và đưa vào nguồn cán bộ quy hoạch dài hạn cho công ty. Những cán bộ thuộc diện quy hoạch sẽ được bồi dưỡng, đào tạo, bổ sung kiến thức chuyên môn để điều hành các hoạt động của Công ty trong những năm tiếp theo.

Công ty có kế hoạch đánh giá năng lực và công việc định kỳ (6 tháng/lần) qua đó đánh giá mục tiêu công việc, mục tiêu phát triển nghề nghiệp của mỗi cá nhân đồng thời cũng là cơ sở nhằm quy hoạch nguồn nhân sự phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.

❖ **Chính sách tiền lương**

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho người lao động an tâm, gắn bó dài lâu và đồng thời tiếp tục duy trì văn hóa doanh nghiệp, chính sách đãi ngộ lao động luôn được Công ty xem trọng và liên tục hoàn thiện. Do đó, tại Công ty người lao động được hưởng các chế độ tiền lương, tiền thưởng theo quy chế rõ ràng. Hàng năm, người lao động đã làm việc tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên sẽ được xem xét điều chỉnh tăng lương sao cho phù hợp với mức tăng của hệ số trượt giá.

❖ **Chính sách thưởng**

Công ty thực hiện chế độ khen thưởng cho nhân viên căn cứ trên năng lực làm việc của mình. Công ty có chính sách thưởng bằng hiện kim thông qua việc đánh giá thi đua khen thưởng hàng quý, năm, xem xét quá trình công tác, đạt hiệu quả cao, thành tích tiêu biểu. Đồng thời, Công ty cũng có chính sách thưởng đột xuất đối với các cá nhân và tập thể có những đóng góp nổi bật hoặc có những thành tích nổi bật trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Công ty, có những ý tưởng và giải pháp sáng tạo mang lại hiệu quả trong việc phát triển Công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng có chính sách đề xuất thưởng theo danh hiệu thi đua của Nhà nước đối với những tập thể và cá nhân có những thành tích xuất sắc vượt bậc theo tiêu chuẩn chung của Luật thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn. Kết quả thi đua khen thưởng của cán bộ nhân viên được sử dụng làm cơ sở để thực hiện các chính sách của công ty, như: quy hoạch, đào tạo nguồn dự trữ kế thừa, nâng cao; nâng bậc lương trước thời hạn; đề bạt, bổ trí chức vụ cao hơn.

❖ **Chính sách phúc lợi**

Việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động luôn được Công ty quan tâm hàng đầu. Công ty đảm bảo các chế độ, chính sách được trả bằng hoặc cao hơn yêu cầu của pháp luật lao động. Tất cả các cán bộ nhân viên chính thức của Công ty đều được đảm bảo thụ hưởng các chế độ chính sách phù hợp với Luật lao động Việt Nam, ngoài ra Cán bộ nhân viên của Công ty còn được nhận các chế độ phúc lợi theo Thỏa ước lao động tập thể của Công ty, được điều chỉnh hàng năm và có những chế độ như: thưởng các dịp Lễ, Tết, lương tháng 13, trợ cấp thâm niên, tham quan nghỉ mát, sinh nhật, kết hôn, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ khó khăn; được tham gia các hoạt động tổ chức Công đoàn, văn thể mỹ, thể dục thể thao.

❖ **Môi trường - điều kiện làm việc**

Với phương châm “Con người là yếu tố cốt lõi của sự cạnh tranh”, Công ty luôn hướng đến một môi trường làm việc hiện đại và chuyên nghiệp, nơi thật sự tôn vinh những tài năng và giá trị con người. Công ty không ngừng xây dựng một môi trường làm việc:

- Giao tiếp cởi mở và tôn trọng;
- Công việc thách thức và sáng tạo;

- Thu nhập cạnh tranh và công bằng;
- Cơ hội học tập/thăng tiến rõ ràng và không giới hạn;
- Thành tích được đánh giá khách quan và khoa học;
- Công việc ổn định và được chăm sóc chu đáo.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do HĐQT đề xuất và được ĐHĐCĐ quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

- Công ty phải đảm bảo sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các khoản nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp. Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

Chính sách cổ tức của Công ty đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và khả năng mở rộng sản xuất và tăng trưởng trong tương lai.

Căn cứ theo kết quả kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh 2 năm tới, Hội đồng quản trị đã triệu tập Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 28/04/2018 và Đại hội đã quyết định thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ về việc Công ty dự kiến trả cổ tức cho cổ đông và kế hoạch những năm tiếp theo, cụ thể:

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2019
1	Vốn điều lệ	310.000.000.000	400.000.000.000
2	Doanh thu thuần	50.000.000.000	88.576.651.544
3	Lợi nhuận sau thuế	10.000.000.000	53.417.318.856
4	Cổ tức	3%	10%

11. Tình hình tài chính

11.1 Chỉ tiêu tài chính cơ bản

a) Tài sản cố định và trích khấu hao

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao TSCĐ của Công ty được ước tính phù hợp và thực hiện theo phương pháp đường thẳng theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Chênh lệch giữa thu thuần do thanh lý nhượng bán với giá trị còn lại của TSCĐ được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

c) Các khoản phải nộp theo luật định.

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

Bảng số 7: Các khoản phải nộp Ngân sách từ giai đoạn 2016 - 6 tháng đầu năm 2018

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	6 tháng đầu năm 2018
Thuế thu nhập DN	58.510.809	638.455.822	136.691.164
Thuế thu nhập cá nhân	-	166.435.448	370.221.978
Các loại thuế khác	-	-	-
Tổng cộng	58.510.809	849.891.270	506.913.142

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, soát xét 6 tháng năm 2018

của CTCP Chứng khoán SmartInvest)

d) Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty để trình ĐHĐCĐ thường niên quyết định.

e) Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 30/06/2018, tổng dư nợ vay của Công ty là 0 đồng.

f) Tình hình công nợ hiện nay

Chi tiết các khoản phải thu của Công ty qua các năm như sau:

Bảng số 8: Các khoản phải thu từ giai đoạn 2016 – 6 tháng đầu năm 2018*ĐVT: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	6 tháng đầu năm 2018
I. Phải thu ngắn hạn	1.301.500.000	551.353.566	10.186.784.084
<i>Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư</i>	-	177.038.889	2.221.806.428
<i>Trả trước cho người bán</i>	-	33.000.000	7.701.100.000
<i>Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp</i>	1.301.500.000	341.314.677	263.877.656
II. Phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	1.301.500.000	551.353.566	10.186.784.084

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, soát xét 6 tháng năm 2018**của CTCP Chứng khoán SmartInvest)***Bảng số 9: Các khoản phải trả từ giai đoạn 2016 – 6 tháng đầu năm 2018***ĐVT: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	6 tháng đầu năm 2018
I. Nợ ngắn hạn	3.696.209.389	2.510.908.897	22.185.658.656
<i>Phải trả người bán ngắn hạn</i>	856.300.465	653.655.773	795.928.890
<i>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</i>	191.500.000	155.000.000	32.000.000
<i>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</i>	58.510.809	849.891.270	506.913.142
<i>Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên</i>	33.713.875	-	120.659.307
<i>Chi phí phải trả ngắn hạn</i>	56.184.240	172.361.854	231.157.317
<i>Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn</i>	2.500.000.000	680.000.000	20.499.000.000
II. Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	3.696.209.389	2.510.908.897	22.185.658.656

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, soát xét 6 tháng năm 2018

của CTCP Chứng khoán SmartInvest)

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 10: Tình hình tài chính từ 2016 – 2017

Các chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	39,41	89,89
Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	lần	39,41	89,89
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ/Tổng tài sản	%	0,012	0,008
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,012	0,008
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	-	3,79
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	vòng	0,58	-
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số LNST/doanh thu thuần	%	0,58	21,05
- Hệ số LNST/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	0,003	0,8
- Hệ số LNST/tổng tài sản bình quân (ROA)	%	0,003	0,79
- Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	4,03	5,31

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 của CTCP Chứng khoán SmartInvest)

12. Tài sản

Bảng số 11: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/06/2018

ĐVT: đồng

STT	Tên tài sản	Giá trị kế toán		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
1	2	3	4	5
I	Tài sản cố định hữu hình	5.325.256.458	4.245.298.806	79,72%

STT	Tên tài sản	Giá trị kế toán		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
1	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4.429.521.362	3.506.704.412	79,17%
2	Thiết bị, dụng cụ quản lý	895.735.096	738.594.394	82,46%
II	Tài sản cố định vô hình	77.336.000.000	73.293.666.667	94,77%
1	Phần mềm	77.336.000.000	71.362.416.667	92,28%
Tổng		82.661.256.458	71.362.416.667	92,28%

(Nguồn: BCTC soát xét năm 2018 của CTCP Chứng khoán SmartInvest)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng số 12: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018		Năm 2019	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018
Vốn điều lệ (Tr.đồng)	310.000.000.000	310.000.000.000	0	400.000.000.000	129%
Doanh thu thuần (Tr.đồng)	11.638.136.698	50.000.000.000	429,62%	88.576.651.544	177,15%
Lợi nhuận sau thuế (Tr.đồng)	2.450.871.147	10.000.000.000	408%	53.417.318.856	534,17%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	21,05%	20%	-	60,3%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn	0,79%	3,22%	-	13,35%	-

điều lệ (%)					
Cổ tức (tr.đồng)	0	3%	-	10%	233,33%

(Nguồn: Theo NQ ĐHĐCĐ số 01/2018/SISL/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2018

của CTCP Chứng khoán SmartInvest)

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh.

15.1 Mục tiêu và tầm nhìn chiến lược

- Nâng cao năng lực tài chính, thông qua tái cơ cấu lại các khoản đầu tư và ủy thác đầu tư.
- Mở rộng hoạt động, đặc biệt là môi giới và dịch vụ chứng khoán. Ưu tiên đầu tư con người, công nghệ và ưu tiên nguồn vốn cho hoạt động giao dịch ký quỹ, ứng trước.
- Củng cố và nâng cao nghiệp vụ, dịch vụ hỗ trợ khách hàng bao gồm: Phát triển thêm các sản phẩm mới: tài liệu hướng dẫn, đào tạo chứng khoán, chăm sóc khách hàng
- Củng cố, hoàn thiện mô hình quản trị rủi ro theo mô hình tiên tiến được áp dụng trên thế giới với các chốt chặn rào chắn các rủi ro phát sinh
- Xây dựng cơ chế nhân sự, đãi ngộ phù hợp và tương đương với mức bình quân ngành cho khối phát triển thị trường. Hoàn thiện và áp dụng quy chế cộng tác viên, chính sách hoa hồng, phí mới cạnh tranh.
- Xây dựng chiến lược truyền thông thương hiệu. Thông qua việc thực hiện các chương trình truyền thông, tổng thể nhằm khẳng định thương hiệu, triết lý kinh doanh; xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng tới các giá trị cốt lõi của Công ty.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Xây dựng Công ty phát triển gắn kết với cộng đồng, đóng góp cho xã hội những giá trị kể cả về vật chất lẫn con người đảm bảo cho 1 tương lai phát triển bền vững.
- Đầu tư vào con người, bao gồm công tác tuyển dụng và gấp rút đào tạo về sản phẩm mới, sẵn sàng theo kịp với sự phát triển của thị trường

15.2 Định hướng phát triển kinh doanh

Ban Điều hành định hướng thời gian SmartInvest tập trung phát triển, mở rộng thị phần một cách nhanh chóng và ổn định dựa trên ưu tiên đầu tư có trọng tâm vào nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, công nghệ, quy trình nghiệp vụ và cung cấp dịch vụ có chất lượng và thiết thực nhất cho nhà đầu tư với mức phí cạnh tranh.

Về cấp quản trị hiện nay công ty có HĐQT và Ban kiểm soát là những người rất có kinh nghiệm, hoạt động nhiều năm trong ngành chứng khoán do đó các định hướng phát triển của công ty rất bền vững phù hợp với sự phát triển của ngành chứng khoán. Về đội ngũ nhân sự thực hiện, Công ty có bộ máy nhân sự rất trẻ có trình độ, kinh nghiệm và rất năng động nên công ty có đủ năng lực và kinh nghiệm để triển khai các kế hoạch phát triển của Công ty.

Về năng lực tài chính: Mặc dù quy mô của công ty không lớn, tuy nhiên với định hướng phát triển bền vững, hiện nay năng lực tài chính của công ty rất tốt. Bên cạnh đó với cơ cấu cổ đông của công ty là cơ cấu mở với 109 cổ đông, trong tương lai gần khi Công ty hoàn thiện việc niêm yết cổ phiếu trên sàn Upcom hoặc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội sẽ có nhiều nhà đầu tư và cổ đông mới. Tiềm năng để huy động thêm vốn từ các cổ công hiện hữu và các cổ đông mới nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty là rất tốt.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

1.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Bảng số 13: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Đức Hiếu	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Ông Nguyễn Minh Dũng	Thành viên HĐQT	Không điều hành
3	Ông Bùi Bảo Toàn	Thành viên HĐQT	Điều hành

1.2 Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

- Số CMND : 012214633 - NC: 17/06/2005 - NC: Hà Nội
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/08/1982
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 258 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngành kế toán

- Quá trình Công tác

Từ 2004 - 2005 : Chuyên viên Phòng Tài chính-Kế toán tại Công ty Cavico Việt Nam

Từ 2005 - 2007 : Ban đầu tư tại Ngân hàng TMCP Quân đội

Từ 2007-5/2017 Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Xây dựng và hợp tác đầu tư Đất Việt.

Từ 5/2017-nay : Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : không

- Số cổ phần nắm giữ: : 1.639.265 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,29% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

+ Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 1.639.265 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,29% vốn điều lệ của Công ty.

+ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty

- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

NGUYỄN MINH DŨNG

- Số hộ chiếu : B3255515 - NC: 23/06/2009 - NC: Cục quản lý XNC

- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 12/03/1982

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Hà Nội

- Địa chỉ thường trú : Số 46/324 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư tin học
- Quá trình Công tác
- Từ 2006 – 2012 : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc tại Công ty CP TM và KT NMD*
- Từ 2012 – 2016 : Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Công nghệ phần mềm Sông Hồng*
- Từ 3/2018- nay : Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty CP Chứng khoán SmartInvest*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty CP Chứng khoán SmartInvest
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ: : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của công ty
- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

BÙI BẢO TOÀN

- Số CMND : 036074000086 - NC: 09/05/2014 - NC: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/09/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Vụ Bản, Nam Định
- Địa chỉ thường trú : Số 11, ngách 20 ngõ Trại Cá, đường Trương Định, quận

Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác

Từ 2013 - 2014 : Trưởng phòng môi giới 3 tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

Từ 2014-2016 : Trưởng phòng môi giới 6 tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.

Từ 2016-2017 : Phó phòng Tư vấn đầu tư tại Công ty CP Chứng khoán SmartInvest

Từ 2017-nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Chứng khoán SmartInvest

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ: : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của công ty

Trong đó:

- + *Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu* : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của công ty
- + *Số lượng cổ phần đại diện sở hữu* : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của công ty
- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2. Ban kiểm soát

2.1 Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Bảng số 14: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

TT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bà Đào Thanh Huyền	Trưởng ban
2	Ông Lê Đức Hoàng	Thành viên
3	Bà Bùi Thị Quỳnh Anh	Thành viên

2.2 Lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

ĐÀO THANH HUYỀN

- Số CMND : 012378456 - NC: 10/02/2004 - NC: Công an TP Hà Nội
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 27/02/1986
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 4 ngõ 1 Đê La Thành, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ
- Quá trình Công tác

Từ 2008-2014 : Nhân viên sở giao dịch tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Từ 2014-nay : Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty CP Chứng khoán SmartInvest

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Chứng khoán SmartInvest.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ: : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- + *Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty*

- + *Số lượng cổ phần đại diện* : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty sở hữu
- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

LÊ ĐỨC HOÀNG

- Số CMND : 001079004609 - NC: 27/01/2015 - NC: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 26/04/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hương Khê, Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú : P4-A4b-Tập thể ĐHKQTĐ
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ
- Quá trình Công tác
- Từ 2008-nay* : *Giảng viên trường ĐHKQTĐ*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ: : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- + *Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu* : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
- + *Số lượng cổ phần đại diện* : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty

sở hữu

- Số lượng cổ phần của người có : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ của Công ty liên quan
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

BÙI THỊ QUỲNH ANH

- Số CMND : 135542604 - NC: 10/07/2007 - NC: CA Vĩnh Phúc
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 09/03/1990
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú : Kim Lân, Hồng Châu, Yên Lạc, Vĩnh Phúc
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác
- Từ 2015-nay : Chuyên viên tư vấn tài chính doanh nghiệp tại Công ty CP Chứng khoán SmartInvest.*
- Từ 2016-nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Chứng khoán SmartInvest*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ: : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- + *Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty*

- + Số lượng cổ phần đại diện : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty sở hữu
- Số lượng cổ phần của người có : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ của Công ty liên quan
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

3. Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành.

3.1 Danh sách Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành

Bảng số 15: Danh sách Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

TT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bà Ngô Thị Thùy Linh	Tổng Giám đốc
2	Ông Bùi Bảo Toàn	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Đức Phong	Phụ trách kế toán

3.2 Lý lịch thành viên Ban Điều hành

NGÔ THỊ THUY LINH

- Số CMND : 012064601 - NC: 15/01/2014 - NC: CA Hà Nội
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 13/08/1982
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : P107 – Tập thể Bưu chính Viễn thông
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác

Từ 2006 – 2007 : Chuyên viên kiểm toán tại Công ty TNHH Earn & Young Việt Nam

Từ 2007 - 2010 : Chuyên viên Phân tích tại Công ty CP Chứng khoán Vincom

- Từ 2011 – 1/2012* : *Chuyên viên môi giới tại Công ty CP Chứng khoán Hồ Chí Minh*
- Từ 2/2012 – 3/2015* : *Phó Giám Đốc phụ trách Tài chính Kế toán tại Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest*
- Từ 4/2015 đến nay* : *Tổng giám đốc tại Công ty CP Chứng khoán SmartInvest*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Tổng giám đốc tại Công ty CP Chứng khoán SmartInvest.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 - Số cổ phần nắm giữ: : 1.660.798 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,36% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- + *Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu* : *1.660.798 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,36% vốn điều lệ của Công ty*
- + *Số lượng cổ phần đại diện sở hữu* : *0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty*
- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

BÙI BẢO TOÀN

Đã nêu trong phần Lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị

NGUYỄN ĐỨC PHONG

- Số CMND : 038084000145 - NC: 01/08/2014 - NC: CA Hà Nội
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/10/1984

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : Nga Vãn, Nga Sơn, Thanh Hóa
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác
- Từ 2007-2009 : Nhân viên tại Tập đoàn HANAKA*
- Từ 2009 – 2017 : Nhân viên tại Công ty TNHH Du lịch quốc tế Bảo Sơn*
- Từ 6/2018 - nay : Phụ trách kế toán tại Công ty CP Chứng khoán SmartInvest.*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phụ trách kế toán tại Công ty CP Chứng khoán SmartInvest.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ: : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- + *Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu* : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
- + *Số lượng cổ phần đại diện sở hữu* : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ của Công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.

Sau khi đăng ký Công ty đại chúng, Công ty CP Chứng khoán SmartInvest sẽ áp dụng và tuân thủ nghiêm túc các quy định về quản trị công ty đối với công ty đại chúng ban hành theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC

ngày 22/09/2017 về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Công ty sẽ sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và theo hướng dẫn tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017 về việc hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

III. PHỤ LỤC

1. Điều lệ của Công ty CP Chứng khoán SmartInvest.
2. Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động số 38/UBCK – GPHĐKD ngày 26/12/2006 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán mới nhất số 07/GPĐC-UBCK ngày 27/02/2017 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.
3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017.
4. Báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2018.
5. Danh sách cổ đông Công ty tại thời điểm 26/08/2018.

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2018

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ĐỨC HIẾU

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



ĐÀO THANH HUYỀN



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÔ THỊ THÙY LINH

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



NGUYỄN ĐỨC PHONG



